

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/DS-ST.

Ngày: 13-01-2025.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng góp hội,
vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thu Hồng**.

2. Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà:** không tham gia.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 428/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hội, vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 253/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Nguyễn Nhật Đan P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Nhật Đình P, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn: Nguyễn Kim H, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Nhật Đan P có Nguyễn Nhật Đình P trình bày:

Giữa chị Nguyễn Nhật Đan P và bà H có quen biết nhau. Bà H làm đầu thảo hội, có tổ chức góp hội, chị P là hội viên, có tham gia chơi hội do bà H làm chủ hội như sau:

Loại hội 3.000.000đồng/phần, vào ngày 10/3/2021 có 22 phần, 01 tháng khai 01 lần, chị P tham gia 01 phần, chị P đã đóng cho bà H được 21 kỳ hội sống/phần, đến khi mãn hội thì bà H chỉ giao cho chị P số tiền là 30.000.000đồng, số tiền nợ hội còn lại là 31.500.000đồng (đã trừ tiền huê hồng cho đầu thảo là 1.500.000đồng) đến nay bà H không giao cho chị P, chị P đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà H vẫn không thực hiện. Ngoài ra trước đây, vào

ngày 29/02/2020 (âm lịch) nhằm ngày 22/3/2020 (dương lịch), do cần tiền làm ăn nên bà Hồng có mượn chị số tiền là 40.000.000đồng, bà Hồng hẹn khi nào cần tiền thì báo trước để bà trả lại tiền, khi nhận tiền bà H có trực tiếp viết và ký vào giấy nhận nợ số tiền 40.000.000đồng vào ngày 29/02/2020 (âm lịch), sau đó có việc cần tiền chị P đã nhắc bà H trả tiền nhưng bà H không thực hiện, chị P đã nhiều lần nhắc nhở nhưng đến nay bà H vẫn không trả nợ.

Nay chị Nguyễn Nhật Đan P yêu cầu:

- Bà Nguyễn Kim H trả cho chị Phương số tiền là 71.500.000đồng, yêu cầu trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn bà Nguyễn Kim H đã được tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Kim H không đến và cũng không có ý kiến trình bày.

*** Tại phiên tòa:**

+ Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn có chị Nguyễn Nhật Đình P xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể chị P yêu cầu:

- Bà Nguyễn Kim H trả cho chị Nguyễn Nhật Đan P số tiền vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Chị P xin được rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà H trả số tiền nợ hui là 31.500.000đồng.

- Bị đơn chị Bà Nguyễn Kim H vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Nhật Đan P và bà Nguyễn Kim H là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Kim H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Nhật Đan P có chị Nguyễn Nhật Đình P là đại diện theo ủy quyền yêu cầu:

- Bà Nguyễn Kim H trả cho chị Nguyễn Nhật Đan P số tiền nợ vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

- Chị P xin được rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà H trả số tiền nợ hui là 31.500.000đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Chị P khởi kiện dựa trên tài liệu, chứng cứ là: “Biên nhận nợ có chữ ký tên của bà Nguyễn Kim H”. Bà H mặc dù đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bà H không đến trình bày ý kiến và cũng không nộp cho tòa án bất kỳ giấy tờ nào để bảo vệ quyền lợi cho bà nên

xem như bà Hồng đã từ bỏ quyền chứng minh của bà Hồng. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, buộc bà H có nghĩa vụ trả cho chị P số tiền nợ vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3.2]. Tại phiên toà hôm nay, chị P là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Nhật Đan P có yêu cầu xin được rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà H trả số tiền nợ hui là 31.500.000 đồng (Ba mươi một triệu, năm trăm ngàn đồng). Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị P nên được Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này của chị Phương.

[4]. Xét yêu cầu trả lãi: Do chị P không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P nên bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Nhật Đan P.

- Buộc bà Nguyễn Kim Hồng có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Nhật Đan P số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị P cho đến khi thi hành án xong, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Nhật Đan P về việc yêu cầu bà Nguyễn Kim H trả số tiền nợ hui là 31.500.000 đồng (Ba mươi một triệu, năm trăm ngàn đồng).

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Bà Nguyễn Kim H phải chịu số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho chị Nguyễn Nhật Đan P số tiền là 1.787.500 đồng (Một triệu, bảy trăm tám mươi bảy ngàn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Phương đã nộp theo biên lai thu số 0009929 ngày 04/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án. Riêng bà Hồng vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- CC.THADS huyện G;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh

